SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT TRẦN ĐẠI

DANH SÁCH XẾP LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (DỰ KIẾN LẦN 1)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
1	Trần Bùi Lan Anh	25/08/2010	Nữ	Mường	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
2	Trịnh Hoàng Mai Anh	15/07/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
3	Đoàn Thị Thu Hà	18/02/2010	Nữ	Tày	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
4	Võ Lê Thanh Hằng	01/06/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
5	Đoàn Gia Hân	12/03/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
6	Bùi Gia Hân	09/12/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
7	Bùi Thanh Hậu	22/10/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
8	Quách Gia Huy	23/11/2010	Nam	Mường	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
9	Trần Thanh Hưng	17/04/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
10	Võ Thành Kiệt	23/08/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
11	Phạm Thị Linh Kiều	07/03/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
12	Nguyễn Lê Hoàng Khanh	10/11/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
13	Phan Huỳnh Nam Khánh	04/02/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
14	Nông Dương Lâm	23/06/2010	Nam	Tày	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
15	Trần Bảo Long	06/07/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
16	Trần Thị Trà My	29/04/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
17	Nguyễn Trần Thúy Nga	21/03/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
18	Mã Thảo Nguyên	09/03/2010	Nữ	Tày	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
19	Cao Nguyên	28/11/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
20	Đặng Huỳnh Đông Nhi	08/11/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
21	Bùi Thị Tố Như	28/09/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
22	Nguyễn Như Phong	26/06/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
23	Nguyễn Trí Quang	18/06/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
24	Lê Như Quỳnh	10/01/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
25	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	25/04/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
26	Lê Văn Ngọc Tiến	17/05/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
27	Lê Phước Toàn	26/03/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
28	Huỳnh Quốc Thắng	01/07/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
29	Nguyễn Văn Thông	21/07/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
30	Lê Ánh Thuận	12/04/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
31	Nguyễn Thị Thanh Thúy	19/03/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
32	Nguyễn Quỳnh Phương Trâm	05/02/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
33	Dương Thị Bích Trâm	27/08/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
34	Nguyễn Xuân Đại Vinh	06/09/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
35	Nguyễn Ngọc Vy	10/03/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
36	Phan Quỳnh Anh	30/11/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
37	Long Tuấn Anh	14/02/2010	Nam	Nùng	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
38	Lê Hạ Băng	05/07/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
39	Y - Min - Byã	17/07/2010	Nam	Ê-đê	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
40	Y - Đêm - Byă	04/03/2010	Nam	Ê-đê	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
41	Lê Phạm Đức Duy	03/03/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
42	Cao Phi Dương	19/10/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
43	Trần Thanh Đức	04/12/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
44	Vũ Ngọc Hân	06/02/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
45	Trần Bá Hòa	10/10/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
46	Nguyễn Lê Gia Huy	07/01/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
47	Đinh Gia Huy	05/06/2010	Nam	Tày	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
48	Mai Quang Hưng	26/08/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
49	Nguyễn Vũ Minh Khang	12/06/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
50	Hoàng Minh Khang	12/07/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
51	Võ Nhật Anh Khôi	29/03/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
52	Đinh Gia Vương Ly	03/07/2010	Nữ	Tày	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
53	Nguyễn Đoàn Nhật Minh	01/01/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
54	Nguyễn Ngọc Trà My	10/05/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
55	Trần Thị Út My	22/12/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
56	Nguyễn Thành Nhân	23/03/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
57	Hoàng Thị Yến Nhi	08/10/2010	Nữ	Nùng	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
58	Nông Thị Yến Nhi	19/09/2010	Nữ	Tày	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
59	Sầm Quốc Phong	03/12/2010	Nam	Nùng	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
60	Nguyễn Hoàng Quang	02/06/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
61	Nguyễn Văn Quốc	24/10/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
62	Lê Thành Tăng	16/11/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
63	Lê Anh Tú	24/05/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
64	Sầm Anh Thái	16/01/2010	Nam	Nùng	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
65	Âu Cao Anh Thư	15/03/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
66	Trần Thị Thùy Trang	07/12/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
67	Nguyễn Phương Uyên	01/01/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
68	Trương Quang Việt	24/10/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
69	Diệp Thảo Vy	28/08/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
70	Trần Thị Mỹ Vy	31/01/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
71	Ngô Thái Bảo	16/02/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
72	Từ Thị Bích Dịu	28/02/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
73	Dương Nguyễn Ngọc Hà	07/11/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
74	Lê Trung Hoàng	10/08/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
75	Trần Nhất Huy	25/03/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
76	Lý Thái Huy	08/10/2010	Nam	Nùng	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
77	Bùi Duy Khánh	04/03/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
78	Đoàn Gia Khánh	26/04/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
79	Nông Thùy Diệu Linh	09/05/2010	Nữ	Tày	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
80	Phạm Ngọc Bảo Nhi	16/05/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
81	Hồ Quỳnh Nhi	20/03/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
82	Nguyễn Bùi Tâm Như	23/06/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
83	Lê Nguyễn My Pha	08/10/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
84	Vi Thái Minh Phi	28/06/2010	Nam	Nùng	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
85	Long Diệp Phi	21/01/2010	Nữ	Nùng	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
86	Đỗ Minh Phú	13/01/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
87	Liêu Vi Khánh Phương	17/02/2010	Nam	Nùng	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
88	Triệu Đan Phượng	16/06/2010	Nữ	Dao	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
89	Trương Ngọc Quang	25/09/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
90	Đỗ Hoàng Quân	29/05/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
91	Trần Văn Quốc	11/11/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
92	Lục Thị Diễm Quỳnh	11/04/2010	Nữ	Nùng	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
93	Nguyễn Đông Toàn	25/05/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
94	Nguyễn Thị Lưu Tuyền	22/02/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
95	Lưu Đình Thái	17/02/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
96	Đàm Trung Thành	22/03/2010	Nam	Nùng	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
97	Nguyễn Trần Anh Thư	02/02/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
98	Bùi Thái Anh Trâm	10/03/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
99	Hồ Nguyễn Bích Trâm	22/07/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
100	Bùi Quốc Trí	24/06/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
101	Ngô Nguyễn Thanh Vân	14/05/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
102	Nông Thị Thảo Vân	03/09/2010	Nữ	Tày	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
103	Nguyễn Ngọc Vinh	06/06/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
104	Trần Võ Thành Vinh	28/01/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học
105	H - Nên Adrơng	07/03/2010	Nữ	Ê-đê	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
106	Vương Thị Kim Anh	06/03/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
107	Vũ Ngọc Bích	29/07/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
108	Nguyễn Trần Bảo Châu	14/05/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
109	Đinh Thị Ngọc Duyên	29/04/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
110	H' Sila Êban	30/03/2010	Nữ	Ê-đê	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
111	Lương Thị Thu Hà	19/08/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
112	La Ngọc Hà	21/10/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
113	Nguyễn Đức Hậu	20/10/2010	Nam	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
114	Nguyễn Vũ Khánh Hiền	21/01/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
115	Ngô Thị Hoàng Hiền	05/05/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
116	H - Lê An Hmŏk	08/01/2010	Nữ	Ê-đê	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
117	Vũ Ngọc Hoan	06/02/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
118	Hoàng Thị Kim Huệ	17/09/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
119	Hoàng Việt Khoa	04/01/2010	Nam	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
120	Hoàng Thị Lệ Lan	13/02/2010	Nữ	Tày	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
121	Võ Nguyễn Bằng Lăng	27/06/2009	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
122	Phạm Khánh Linh	26/08/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
123	Nguyễn Thị Thảo Ly	03/01/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
124	Bùi Thị Kim Ly	04/08/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
125	Vũ Thị Trà My	25/11/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
126	H - Tuyết Nhi - Niê	11/01/2010	Nữ	Ê-đê	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
127	Nguyễn Kim Ngân	06/11/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
128	Trương Bích Ngọc	06/02/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
129	Trần Thị Yến Nhi	11/01/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
130	Hà Thị Hồng Nhung	17/04/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
131	Lê Hồ Tuyết Như	04/11/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
132	Bùi Ngọc Thiên Phú	16/01/2010	Nam	Mường	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
133	Nguyễn Đại Phú	03/08/2010	Nam	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
134	Cao Thụy Khánh Phương	30/11/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
135	Đỗ Trường Sơn	08/03/2010	Nam	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
136	Phạm Ngọc Bảo Tiên	17/01/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
137	Triệu Quốc Tuấn	14/08/2010	Nam	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
138	Nông Thị Thơ	18/12/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
139	Nông Bích Thuỷ	18/03/2010	Nữ	Tày	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
140	Trần Anh Thư	23/01/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
141	Đoàn Thị Ngọc Trâm	18/02/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
142	Sầm Thùy Ngọc Trâm	29/08/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
143	Tô Thị Tường Vi	19/10/2010	Nữ	Tày	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
144	Dương Hoàng Vũ	27/02/2010	Nam	Tày	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
145	Lãnh Triệu Thùy Vy	31/08/2010	Nữ	Tày	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
146	H' Halyna - Adrơng	12/11/2008	Nữ	Ê-đê	10A5	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp
147	Nông Thị Lan Anh	22/01/2010	Nữ	Nùng	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
148	Hứa Trúc Anh	10/01/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
149	H' Giang - Ayũn	31/10/2010	Nữ	Ê-đê	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
150	Nguyễn Trần Nguyên Bảo	20/10/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
151	H' Sa Lem - Byã	30/01/2010	Nữ	Ê-đê	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
152	Phan Thanh Chung	02/01/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
153	Đặng Xuân Dần	25/06/2010	Nam	Dao	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
154	Nông Thị Huyền Diệu	09/01/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
155	Đỗ Ngọc Dũng	03/12/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
156	Trần Quốc Dũng	10/09/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
157	Nguyễn Đức Duy	27/09/2010	Nam	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
158	Nguyễn Tiến Đạt	29/07/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
159	Mông Thị Diễm Hằng	07/10/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
160	Trương Ngọc Bảo Hân	22/02/2010	Nữ	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
161	Trần Đình Hiệp	13/11/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
162	Nguyễn Minh Hiệp	10/07/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
163	Nguyễn Đăng Hữu Học	14/02/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
164	Liêu Thị Thu Huyền	17/11/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
165	Từ Trung Kiên	23/03/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
166	Võ Hoàng Anh Khoa	11/05/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
167	Triệu Thị Mai Lan	18/02/2010	Nữ	Dao	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
168	Chu Thị Kiều Linh	09/03/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
169	Phùng Thị Kim Loan	21/12/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
170	Nguyễn Thị Trường Ly	30/12/2010	Nữ	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
171	Vương Thị Mới	11/01/2010	Nữ	Nùng	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
172	Đinh Diệu Na	22/05/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
173	H' Ly A - Niê	22/01/2010	Nữ	Ê-đê	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
174	Sầm Thị Bích Ngọc	11/08/2010	Nữ	Nùng	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
175	Phan Hồng Khánh Ngọc	30/10/2010	Nữ	Nùng	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
176	Nguyễn Thanh Nhàn	03/01/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
177	Vũ Trường Sang	03/04/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
178	Nguyễn Minh Sang	20/10/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
179	Nguyễn Bùi Phương Thảo	16/07/2010	Nữ	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
180	Phan Thịnh	01/09/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
181	Đinh Thị Anh Thư	14/01/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
182	Tô Thị Mỹ Uyên	25/08/2010	Nữ	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
183	Triệu Thị Yến	28/12/2010	Nữ	Nùng	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
184	Đỗ Thái An	28/07/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
185	Phạm Hoàng Anh	26/01/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
186	Vương Thị Lan Anh	07/03/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
187	Bùi Thị Minh Ánh	29/11/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
188	Nông Thị Bảo Bảo	03/02/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
189	Triệu Thùy Đan	09/02/2010	Nữ	Dao	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
190	Sầm Quốc Đạt	09/07/2010	Nam	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
191	Bế Thị Thùy Giang	18/02/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
192	Trần Thị Ngọc Hân	20/04/2009	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
193	Huỳnh Gia Hân	08/03/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
194	Triệu Đức Hiếu	30/09/2010	Nam	Dao	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
195	Nguyễn Văn Việt Hoàng	06/03/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
196	Triệu Thị Hương	11/09/2010	Nữ	Dao	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
197	Lý Tuấn Kiệt	07/04/2010	Nam	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
198	Nông Thị Diệu Linh	15/02/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
199	Ngô Thị Mẫn Linh	12/06/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
200	Lý Thanh Thùy Linh	29/01/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
201	H' Ngol - Niê	04/12/2010	Nữ	Ê-đê	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
202	Nông Thúy Nga	08/02/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
203	Phạm Hồng Nguyên	29/09/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
204	Nguyễn Tấn Nhật	28/06/2009	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
205	Nguyễn Hoàng Ngọc Nhi	01/05/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
206	Bùi Thị Yến Nhi	20/08/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
207	Hoàng Lê Quỳnh Như	13/09/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
208	Đặng Tuyết Như	10/11/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
209	Hoàng Thị Kim Oanh	03/01/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
210	Nguyễn Thị Kiều Oanh	11/08/2010	Nữ	Mường	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
211	Lương Xuân Phú	05/11/2009	Nam	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
212	Đàm Vĩnh Phúc	30/11/2010	Nam	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
213	Triệu Tuấn Tú	23/02/2010	Nam	Dao	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
214	Phạm Minh Tuấn	26/01/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
215	Nông Thị Minh Tuyết	21/10/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
216	Đỗ Thị Hiệp Thành	24/04/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
217	Long Thị Huyền Trang	18/01/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
218	Đàm Quang Trí	09/02/2010	Nam	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
219	Đỗ Hoàng Việt	14/05/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
220	Nguyễn Tường Vy	28/01/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
221	Bế Thị Tường Vy	18/06/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
222	Hoàng Thị Hải Yến	23/03/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
223	Nguyễn Quốc Bảo An	14/07/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
224	Trần Nguyễn Gia Bảo	08/02/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
225	Hoàng Quang Bình	09/10/2010	Nam	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
226	H - Phi Thu My - Bkrông	11/11/2010	Nữ	Ê-đê	10A6	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
227	H Bương Byă	06/04/2010	Nữ	Ê-đê	10A7	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
228	Sầm Đại Cương	25/10/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
229	Nguyễn Thị Thùy Chi	10/03/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
230	Hà Hữu Chiến	31/08/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
231	Trương Thị Mỹ Diệu	14/02/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
232	Đặng Thành Đạt	21/07/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
233	Nguyễn Nam Định	05/04/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
234	Hoàng Văn Đồng	30/01/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
235	Trương La Gia	31/12/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
236	Lê Ma Thanh Hải	27/02/2010	Nam	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
237	Trần Ngọc Gia Hân	31/01/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
238	Lương Quốc Hiền	01/02/2010	Nam	Hoa	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
239	Ngô Trung Hiếu	13/07/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
240	Dương Chấn Huy	09/12/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
241	H Rung Knul	01/07/2010	Nữ	Ê-đê	10A7	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
242	H' Quỳnh Như Ktul	02/03/2010	Nữ	Ê-đê	10A7	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
243	Phan Thiên Nhã Kỳ	18/07/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
244	Nông Tuấn Khang	05/11/2010	Nam	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
245	Nông Ngọc Khoa	21/08/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
246	Mã Thị Kiều Linh	12/12/2010	Nữ	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
247	Mai Tấn Lộc	08/01/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
248	Dương Văn Mười	18/06/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
249	Hoàng Thị Lệ Na	25/02/2010	Nữ	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
250	Hoàng Bế Kim Ngân	09/09/2010	Nữ	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
251	Lý Hàm Nghi	17/03/2009	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
252	Trần Thị Bích Ngọc	12/02/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
253	Sầm Đại Quốc	13/05/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
254	Trần Thế Tâm	19/05/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
255	Lý Duy Tân	25/11/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
256	Phạm Công Tín	06/05/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
257	Huỳnh Anh Tuấn	31/05/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
258	Phạm Ngọc Thuận	18/04/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
259	Võ Thị Thanh Thuý	25/03/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
260	Nông Thị Kim Thương	28/01/2009	Nữ	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
261	Đàm Trịnh Thị Huyền Trang	27/02/2010	Nữ	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
262	Đặng Minh Trí	29/06/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
263	Nông Thị Mỹ Uyên	26/07/2010	Nữ	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
264	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	04/07/2010	Nam	Kinh	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
265	Hoàng Gia Bảo	25/04/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
266	Niê Lệ Hằng Bỹa	21/09/2010	Nữ	Ê-đê	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
267	Y Mili Byă	23/09/2010	Nam	Ê-đê	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
268	Bế Thanh Chúc	09/11/2010	Nữ	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
269	Phùng Đàm Duy Đan	12/06/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
270	Nguyễn Minh Đức	28/08/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
271	Trần Văn Hải	01/03/2010	Nam	Kinh	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
272	Mã Quốc Hào	14/10/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
273	H Ty - Hmok	23/04/2010	Nữ	Ê-đê	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
274	Hà Thị Ánh Hoa	27/11/2010	Nữ	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
275	Nông Vương Hoàng	22/02/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
276	Lôi Thị Bích Hồng	01/09/2009	Nữ	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
277	Trương Quốc Huy	02/08/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
278	Bùi Quang Huy	30/11/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
279	Triệu Gia Huy	11/11/2008	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
280	Hoàng Nhật Kiên	02/12/2010	Nam	Nùng	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
281	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/09/2009	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
282	H Xim Knul	19/09/2010	Nữ	Ê-đê	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
283	Nguyễn Phúc An Khang	26/04/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
284	Đàm Thị Mỹ Lệ	27/01/2010	Nữ	Tày	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
285	Hoàng Thiên Long	12/03/2010	Nam	Nùng	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
286	H' Me Ly Mlô	12/03/2010	Nữ	Ê-đê	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
287	Nông Thị Trà My	07/12/2010	Nữ	Tày	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
288	Lê Hùng Niê	30/06/2010	Nam	Ê-đê	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
289	H - Fina - Niê	31/01/2010	Nữ	Ê-đê	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
290	Lục Thế Ngọc	07/12/2010	Nam	Nùng	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
291	Nguyễn Minh Nhật	18/05/2009	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
292	Đinh Khánh Nhật	18/04/2009	Nam	Tày	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
293	Đỗ Đình Phúc	17/11/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
294	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	26/03/2010	Nữ	Kinh	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
295	Hoàng Như Quỳnh	26/09/2010	Nữ	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
296	Sầm Ngọc Tâm	19/02/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
297	Dương Trọng Tấn	30/07/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
298	Hà Trương Tình	09/09/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
299	Trương Ngọc Thời	26/11/2010	Nam	Kinh	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
300	Nông Thị Lệ Thủy	29/11/2010	Nữ	Tày	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
301	Lý Thị Út Thương	09/01/2010	Nữ	Dao	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
302	Triệu Quang Trung	12/09/2010	Nam	Nùng	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
303	Lê Tiểu Vy	09/03/2010	Nữ	Kinh	10A8	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
304	Nguyễn Thị Tường Vy	17/03/2010	Nữ	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
305	Nguyễn Tường Vy Adrơng	12/01/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
306	H - Ny Ađrơng	01/01/2010	Nữ	Ê-đê	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
307	Nông Hoài An	15/12/2010	Nam	Tày	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
308	Ngô Thị Ngọc Ánh	10/10/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
309	Lưu Gia Bảo	16/08/2010	Nam	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
310	H' Bim - Bkrông	21/10/2010	Nữ	Ê-đê	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
311	H - Êm - Byă	28/12/2009	Nữ	Ê-đê	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
312	Triệu Thị Ngọc Chi	18/08/2010	Nữ	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
313	Đinh Thị Thanh Dương	24/07/2010	Nữ	Tày	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
314	Phạm Ngọc Thu Hà	17/05/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
315	Nông Thị Vân Hà	09/11/2010	Nữ	Tày	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
316	Lương Mạnh Hải	14/09/2010	Nam	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
317	Bế Ngọc Gia Hân	07/12/2010	Nữ	Tày	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
318	H Uyên Hđơk	02/09/2010	Nữ	Ê-đê	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
319	Nông Trần Thanh Hiền	17/03/2009	Nam	Tày	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
320	Huỳnh Trung Hiếu	22/09/2010	Nam	Kinh	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
321	Vi Mai Hoa	17/07/2010	Nữ	Tày	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
322	Hoàng Thị Thu Huyền	21/01/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
323	Lý Xuân Hương	09/10/2010	Nữ	Dao	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
324	H Sun Kbuôr	17/06/2010	Nữ	Ê-đê	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
325	Chu Tuấn Kiệt	07/01/2010	Nam	Tày	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
326	Riêu Minh Khang	13/05/2010	Nam	Tày	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn
327	Nguyễn Tùng Lâm	21/09/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
328	Lục Phi Long	04/11/2010	Nam	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
329	Hoàng Cẩm Ly	22/04/2010	Nữ	Tày	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
330	Nông Thị Khánh Ly	02/07/2010	Nữ	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
331	Nguyễn Trà My	09/09/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
332	Sầm Thị Hằng Nga	11/08/2010	Nữ	Nùng	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
333	Nguyễn Thị Như Ngọc	24/06/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
334	Đào Minh Nguyên	08/01/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
335	Lê Anh Nhật	23/09/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
336	Lục Thị Như Phượng	01/04/2010	Nữ	Nùng	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
337	Hoàng Quốc Sự	04/11/2009	Nam	Tày	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
338	Huỳnh Nguyễn Thủy Tiên	09/11/2009	Nữ	Kinh	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
339	Nguyễn Ngọc Tú	20/09/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
340	Nguyễn An Thái	06/02/2010	Nam	Kinh	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
341	Đào Ngọc Phương Thảo	04/08/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
342	Nguyễn Phương Trinh	19/06/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
343	Phan Hữu Trọng	03/05/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
344	Lục Văn Trung	12/03/2010	Nam	Dao	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp
345	Vương Phi Yến	26/09/2010	Nữ	Nùng	10A9	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp